

UBND QUẬN TÂN BÌNH  
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1134 /GDĐT-TC

Tân Bình, ngày 31 tháng 8 năm 2022

V/v thực hiện chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và chính sách phát triển giáo dục mầm non của các cơ sở giáo dục công lập, ngoài công lập trên địa bàn quận Tân Bình năm học 2021-2022 và năm học 2022-2023 (nhắc lần 1).

Kính gửi:

- Hiệu trưởng các trường MN, TH, THCS công lập;
  - Chủ các Nhóm trẻ, LMG độc lập;
- quận Tân Bình.

**A. Căn cứ pháp lý:**

- Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính Phủ về Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non;
- Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (Nghị đnh 81/2021/NĐ-CP);
- Hướng dẫn Liên tịch số 02/HDLT-BDT-SLĐTBXH ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Ban dân tộc-Sở Lao động Thương binh xã hội về việc thực hiện chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2025;
- Quyết định số 4453/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về tiếp tục thực hiện chính sách miễn học phí đối với học sinh dân tộc Chăm và Khmer tại Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2020-2021, 2021-2022 và chính sách hỗ trợ chi phí học tập cho học viên cao học, nghiên cứu sinh là người dân tộc thiểu số năm 2021;
- Kế hoạch 3624/KH-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai thực hiện Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 8 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non;
- Kế hoạch số 341/KH-UBND-VX ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình về triển khai thực hiện Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 8 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non;
- Nghị quyết số 27/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 về chính sách phát triển giáo dục mầm non ở địa bàn có khu công nghiệp tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách đặc thù chăm lo, hỗ trợ người cao tuổi, trẻ em mồ côi và những đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn Thành phố thực hiện theo Hướng dẫn số 25942/HD-SLĐTBXH ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội về hướng dẫn quy trình, khảo sát, xét duyệt danh sách, phương thức, thủ tục chi trả và thanh, quyết toán kinh phí thực hiện một số chính sách đặc thù chăm lo, hỗ trợ người cao tuổi, trẻ em mồ côi và những đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn Thành phố.

- Công văn số 794/SGDĐT-KHTC ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện chế độ miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh, sinh viên và chính sách phát triển giáo dục mầm non từ năm học 2021-2022;

- Công văn số 1406/SGDĐT-KHTC ngày 09 tháng 5 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn bổ sung thực hiện chính sách ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo;

- Công văn số 349/GDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2022 của Phòng Giáo Dục và Đào tạo về việc thực hiện theo Phiếu chuyển số 1411/W ngày 23 tháng 3 năm 2022 của Văn phòng Ủy ban nhân dân quận Tân Bình;

- Hướng dẫn số 39/HD-GDĐT-MN ngày 11 tháng 1 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn thực hiện kế hoạch số 341/KH-UBND-VX ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình về triển khai thực hiện Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 8 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn quận Tân Bình;

Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình nhắc lại việc thực hiện chính sách về miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; chính sách trợ cấp đối với trẻ em mầm non, hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo từ năm học 2021-2022; 2022-2023, cụ thể như sau:

## **B. Chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập**

### **I. Đối tượng áp dụng**

#### **1. Đối tượng không phải đóng học phí gồm**

- Học sinh tiểu học trường công lập,
- Người theo học các ngành chuyên môn đặc thù đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh theo quy định của Luật Giáo dục đại học. Các ngành chuyên môn đặc thù do Thủ tướng chính phủ quy định.

#### **2. Đối tượng được miễn học phí gồm**

2.1. Các đối tượng được quy định tại Điều 15 Nghị định 81/2021/NĐ CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ;

2.2. Đối với học sinh, sinh viên, học viên thuộc chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh được quy định như sau:



- Học sinh, học viên, sinh viên thuộc hộ nghèo chuẩn Thành phố Hồ Chí Minh đang học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố từ cấp mầm non đến trung học phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên;

- Sinh viên thuộc hộ nghèo chuẩn Thành phố Hồ Chí Minh đang học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

- Học sinh, học viên, sinh viên người dân tộc thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo chuẩn Thành phố Hồ Chí Minh đang theo học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

**2.3. Về chính sách miễn học phí đối với học sinh, sinh viên dân tộc Chăm và Khmer trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2020-2021, 2021-2022;** chính sách hỗ trợ chi phí học tập cho học viên cao học, nghiên cứu sinh là người dân tộc thiểu số năm 2021 thực hiện theo Quyết định số 4453/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

### **3. Đối tượng được giảm học phí và hỗ trợ tiền đóng học phí gồm**

#### **3.1. Các đối tượng được giảm 70% học phí gồm**

- Học sinh, sinh viên học các ngành nghệ thuật truyền thống và đặc thù trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học công lập, tư thục có đào tạo về văn hóa - nghệ thuật bao gồm: Nhạc công kịch hát dân tộc, nhạc công truyền thống Huế, đờn ca tài tử Nam Bộ, diễn viên sân khấu kịch hát, nghệ thuật biểu diễn dân ca, nghệ thuật ca trù, nghệ thuật bài chòi, biểu diễn nhạc cụ truyền thống;

- Học sinh, sinh viên học các chuyên ngành nhã nhạc cung đình, chèo, tuồng, cải lương, múa, xiếc; một số nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm đối với giáo dục nghề nghiệp theo danh mục các nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định;

- Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số (ngoài đối tượng dân tộc thiểu số rất ít người) ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

#### **3.2. Các đối tượng được giảm 50% học phí gồm**

- Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, học viên, sinh viên là con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên;

- Trẻ em, học sinh, học viên là thành viên thuộc hộ cận nghèo Thành phố Hồ Chí Minh đang học tại các trường từ mẫu giáo đến trung học phổ thông công lập và ngoài công lập, trung tâm giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập.

### **3.3. Chính sách miễn, giảm tiền tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày**

- Đối tượng được miễn 100% gồm: Học sinh là thành viên thuộc hộ nghèo Thành phố Hồ Chí Minh đang học tại các cơ sở giáo dục từ cấp tiểu học đến trung học phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đối tượng được giảm 50% gồm: Học sinh là thành viên thuộc hộ cận nghèo Thành phố Hồ Chí Minh đang học tại các cơ sở giáo dục từ cấp tiểu học đến trung học phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Mức cấp bù tiền tổ chức học 02 buổi/ngày đối với năm học 2021-2022 tiếp tục thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố tại Công văn số 2558/UBND-VX ngày 02 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về cơ chế thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác năm học 2021-2022 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh cho đến khi có hướng dẫn mới thay thế.

## **4. Không thu học phí có thời hạn**

### **4.1 Chính sách hỗ trợ học phí của Thành phố cho năm học 2021-2022**

- Học kỳ I năm học 2021-2022: Thực hiện theo Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND.

- Học kỳ II năm học 2021-2022: Thực hiện theo Nghị quyết số 29/2021/NQ-HĐND.

- Mức hỗ trợ học phí áp dụng theo mức học phí quy định cho năm học 2021-2022 theo Nghị quyết số 28/2021/NQ-HĐND.

### **4.2. Không thu học phí có thời hạn**

Không thu học phí có thời hạn từ năm học 2022-2023 trở về sau thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định 81/2021/NĐ-CP.

## **5. Đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập**

### **5.1. Đối tượng được hưởng mức hỗ trợ 150.000 đồng/học sinh/tháng để mua sách vở và đồ dùng học tập khác, gồm**

- Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông mồ côi cả cha lẫn mẹ.

- Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông bị khuyết tật.

- Học sinh, học viên là thành viên thuộc hộ nghèo Thành phố Hồ Chí Minh đang học từ mẫu giáo đến trung học phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên.



- Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông ở thôn bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

## **5.2. Đối tượng được hưởng mức hỗ trợ bằng 60% mức lương cơ sở và được hưởng không quá 10 tháng/năm học/sinh viên gồm**

- Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2025 thi đỗ vào học đại học, cao đẳng hệ chính quy tại các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng hệ chính quy tại các cơ sở giáo dục đại học, bao gồm học viện, trường đại học, trường cao đẳng.

## **II. Quy trình thủ tục thực hiện chính sách miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập**

- Hồ sơ thủ tục thực hiện miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí đối với người học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học.

### **1. Hồ sơ**

- Thành phần hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều 19 Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ.

### **2. Trình tự thực hiện**

Trong vòng 45 ngày làm việc kể từ ngày khai giảng năm học, cha mẹ (hoặc người giám hộ) trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên học tại các cấp học thuộc chương trình giáo dục phổ thông theo hình thức giáo dục thường xuyên; học sinh, sinh viên, học viên học ở các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học thuộc đối tượng được miễn giảm học phí, hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí học tập nộp Đơn (theo mẫu tại Phụ lục II; Phụ lục II; Phụ lục IV; Phụ lục V; Phụ lục VI, Phụ lục VII Nghị định số 81/2021/NĐ-CP) và bản sao chứng thực giấy tờ minh chứng thuộc đối tượng miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập gửi cơ sở giáo dục.

### **3. Trách nhiệm xét duyệt và thẩm định hồ sơ**

Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 19 Nghị định 81/2021/NĐ-CP.

## **III. PHƯƠNG THỨC CẤP HỖ TRỢ**

### **1. Cấp bù tiền miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với các cơ sở giáo dục công lập**

Phương thức cấp bù tiền miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với các cơ sở giáo dục công lập thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 21 Nghị định 81/2021/NĐ-CP.

### **2. Phương thức chi trả tiền hỗ trợ chi phí học tập đối với các đối tượng đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập**

- Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập được cấp không quá 9 tháng/năm học và chi trả 2 lần trong năm: Lần 1 chi trả 4 tháng vào tháng 10 hoặc tháng 11; lần 2 chi trả 5 tháng vào tháng 3 hoặc tháng 4;

- Trường hợp cha mẹ (hoặc người giám hộ) trẻ em học mẫu giáo và học sinh chưa nhận tiền hỗ trợ chi phí học tập theo thời hạn quy định thì được truy lĩnh trong kỳ chi trả tiếp theo;

### **3. Phương thức chi trả tiền miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập đối với người học ở các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục; cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học thuộc doanh nghiệp nhà nước, tổ chức kinh tế**

- Phương thức chi trả tiền miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập đối với người học ở các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục; cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học thuộc doanh nghiệp nhà nước, tổ chức kinh tế. Thực hiện theo quy định tại Điều 22 Nghị định 81/2021/NĐ-CP.

- Trường hợp học sinh, học viên, sinh viên bị kỷ luật ngừng học hoặc buộc thôi học thì cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học nơi học sinh, học viên, sinh viên đang học gửi thông báo để phòng lao động - thương binh và xã hội dừng thực hiện chi trả. Khi học sinh, học viên, sinh viên được nhập học lại sau khi hết thời hạn kỷ luật, theo xác nhận của cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học thì phòng lao động - thương binh và xã hội tiếp tục thực hiện chi trả. Thời gian học lưu ban, học lại, ngừng học, học bổ sung sẽ không được tính để chi trả tiền cấp bù miễn, giảm học phí.

- Kinh phí cấp bù miễn, giảm học phí; hỗ trợ đóng học phí được cấp theo thời gian học thực tế nhưng không quá 9 tháng/năm học đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên tại cơ sở giáo dục thường xuyên và 10 tháng/năm học đối với học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học và thực hiện chi trả cho người học 2 lần trong năm vào đầu các học kỳ của năm học.

- Trường hợp cha mẹ (hoặc người giám hộ), học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên, học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học chưa nhận được tiền cấp bù học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo thời hạn quy định thì được truy lĩnh trong lần chi trả tiếp theo.

## **C. Chính sách phát triển giáo dục mầm non**

### **I. Chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo**

#### **1. Đối tượng áp dụng**

Các đối tượng được hỗ trợ được quy định tại khoản 1 Công văn số 1406/SGDDT-KHTC ngày 09 tháng 5 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn bổ sung thực hiện chính sách ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo.

#### **2. Mức hỗ trợ ăn trưa**



Mức hỗ trợ 160.000 đồng/trẻ/tháng, thời gian hỗ trợ tính theo số tháng học thực tế, nhưng không quá 9 tháng/ năm học.

### **3. Thành phần hồ sơ; trình tự, thời gian; phương thức thực hiện**

Thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Công văn số 1406/SGDDĐT-KHTC ngày 09 tháng 5 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn bổ sung thực hiện chính sách ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo.

## **II. Chính sách phát triển giáo dục mầm non ở địa bàn có khu công nghiệp tại Thành phố Hồ Chí Minh**

### **1. Đối tượng áp dụng**

- Cơ sở giáo dục mầm non độc lập ở địa bàn có khu công nghiệp thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cấp có thẩm quyền cấp phép thành lập theo đúng quy định có từ 30% trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp.

- Trẻ em đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo đúng quy định có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em là công nhân, người lao động đang làm việc tại các khu công nghiệp được doanh nghiệp ký hợp đồng lao động theo quy định.

- Giáo viên mầm non đang làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo quy định ở địa bàn có khu công nghiệp bảo đảm những điều kiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP.

### **2. Chính sách hỗ trợ**

#### **2.1. Chính sách hỗ trợ đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập ở địa bàn có khu công nghiệp**

- Cơ sở giáo dục mầm non độc lập ở địa bàn có khu công nghiệp thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cấp có thẩm quyền cấp phép thành lập theo đúng quy định có từ 30% trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp được hỗ trợ trang bị cơ sở vật chất 01 lần, bao gồm: trang bị đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học theo danh mục quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và hỗ trợ kinh phí sửa chữa cơ sở vật chất để phục vụ trực tiếp cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em.

- Mức hỗ trợ:

+ Cơ sở giáo dục Mầm non độc lập có dưới 30 trẻ được hỗ 20.000.000 đồng;

+ Cơ sở giáo dục Mầm non dục mầm non độc lập có từ 30 trẻ đến dưới 50 trẻ được hỗ 35.000.000 đồng;

+ Cơ sở giáo dục mầm non độc lập có từ 50 trẻ đến 70 trẻ được hỗ trợ 50.000.000 đồng.

## **2.2. Chính sách trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp**

Trẻ em đang học tại các sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo đúng quy định có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em là công nhân, người lao động đang làm việc tại các khu công nghiệp được doanh nghiệp ký hợp đồng lao động theo quy định được hỗ trợ 160.000 đồng/trẻ/tháng. Thời gian hỗ trợ tính theo số tháng học thực tế, nhưng không quá 9 tháng/năm học.

## **2.3. Chính sách đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp**

- Giáo viên mầm non đang làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo quy định ở địa bàn có khu công nghiệp bảo đảm những điều kiện tại khoản 1 Điều 10 của Nghị định số 105/2020/NĐ-CP được hỗ trợ tối thiểu 800.000 đồng/tháng.

- Số lượng giáo viên trong cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục được hưởng hỗ trợ được tính theo định mức quy định đối với các cơ sở giáo dục mầm non công lập hiện hành.

- Thời gian hưởng hỗ trợ tính theo số tháng dạy thực tế trong năm học. Mức hỗ trợ này nằm ngoài mức lương thỏa thuận giữa chủ cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục với giáo viên và không dùng tính đóng hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp.

## **3. Thành phần hồ sơ, trình tự thời gian và phương thức thực hiện**

### **3.1. Chính sách trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp**

Thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Khoản 4, Điều 8 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP.

### **3.2. Chính sách đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp**

Thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 10 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP.

## **D. Công tác lập, phân bổ dự toán, quyết toán kinh phí**

### **I. Lập dự toán, phân bổ và quyết toán kinh phí chi trả, cấp bù**

#### **I. Lập dự toán**

##### **1.1. Cấp bù học phí cho các cơ sở giáo dục công lập:**

- Cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên căn cứ mức thu học phí do Hội đồng nhân dân thành phố quy định đối với cơ sở giáo dục công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên và số lượng đối tượng được miễn, giảm học phí



để lập danh sách, xây dựng dự toán kinh phí đề nghị cấp bù tiền học phí miễn, giảm (kèm theo các hồ sơ xác nhận đối tượng theo quy định tại Nghị định 81/2021/NĐ-CP) như sau: Đối với trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở: Gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo thẩm định, tổng hợp gửi cơ quan tài chính cùng cấp để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền bố trí dự toán kinh phí thực hiện; Đối với trường trung học phổ thông và các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo: Gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định, tổng hợp gửi cơ quan tài chính cùng cấp để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền bố trí dự toán kinh phí thực hiện;

- Cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học căn cứ mức thu học phí tương ứng với từng ngành, nghề đào tạo của trường (không vượt quá mức trần học phí quy định tại Nghị định 81/2021/NĐ-CP đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục đại học chưa tự đảm bảo chi thường xuyên) và số lượng đối tượng miễn, giảm học phí lập danh sách, xây dựng dự toán kinh phí gửi cơ quan dự toán cấp trên thẩm định, tổng hợp gửi cơ quan tài chính cùng cấp để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền bố trí dự toán kinh phí thực hiện.

### **1.2. Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập**

Phòng Giáo dục và Đào tạo hoặc Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ mức hỗ trợ chi phí học tập được quy định tại Nghị định 81/2021/NĐ-CP (150.000 đồng/học sinh/tháng) và số lượng đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập để lập danh sách bao gồm cả các đối tượng học công lập và dân lập, tư thục (kèm theo các hồ sơ xác nhận đối tượng theo quy định tại Nghị định 81/2021/NĐ-CP) thẩm định, tổng hợp và xây dựng dự toán kinh phí gửi cơ quan tài chính cùng cấp tổng hợp trình cấp có thẩm quyền bố trí dự toán kinh phí thực hiện.

### **1.3. Kinh phí miễn, giảm học phí cho người học tại các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục; cơ sở giáo dục đại học; cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc doanh nghiệp nhà nước, tổ chức kinh tế**

Phòng Giáo dục và Đào tạo căn cứ mức thu học phí của các trường mầm non, trung học cơ sở công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên trong vùng và mức hỗ trợ đóng học phí cho học sinh tiểu học tư thục do Hội đồng nhân dân Thành phố quy định; số lượng đối tượng được miễn, giảm học phí và hỗ trợ đóng học phí đang học tại các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở dân lập, tư thục trên địa bàn để lập danh sách (kèm theo các hồ sơ xác nhận đối tượng theo quy định tại Nghị định 81/2021/NĐ-CP) thẩm định, tổng hợp và xây dựng dự toán kinh phí miễn, giảm học phí và hỗ trợ đóng học phí cho người học tại các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục gửi cơ quan tài chính cùng cấp tổng hợp trình cấp có thẩm quyền bố trí dự toán kinh phí

- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận căn cứ mức trần học phí của cơ sở giáo dục nghề nghiệp chưa tự đảm bảo chi thường xuyên và cơ sở giáo dục đại học chưa tự đảm bảo chi thường xuyên tương ứng với ngành, nghề đào tạo được quy định tại Điều 10 và Điều 11 Nghị định 81/2021/NĐ-CP, số lượng đối tượng được miễn, giảm học phí học ở các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học tư thục, các cơ sở giáo



dục nghề nghiệp và giáo dục đại học thuộc các doanh nghiệp nhà nước, tổ chức kinh tế để lập danh sách (kèm theo các hồ sơ xác nhận đối tượng theo quy định tại Nghị định 81/2021/NĐ-CP) thẩm định, tổng hợp và xây dựng dự toán kinh phí gửi cơ quan tài chính cùng cấp để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền bố trí dự toán kinh phí thực hiện. Đồng thời gửi Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí kinh phí.

**1.4. Kinh phí thực hiện chi trả hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo và trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp**

Thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định 105/2020/NĐ-CP.

**2. Quản lý và quyết toán kinh phí**

Các cơ quan, đơn vị được giao kinh phí thực hiện chi trả cấp bù miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập có trách nhiệm quản lý và sử dụng kinh phí đúng mục đích, theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và gửi báo cáo quyết toán kinh phí thực hiện các chính sách này về cơ quan quản lý cấp trên để tổng hợp, gửi cơ quan tài chính cùng cấp trước ngày 20 tháng 7 hàng năm làm căn cứ xác định, bố trí dự toán kinh phí của năm kế hoạch.

**3. Nguồn kinh phí**

- Nguồn kinh phí thực hiện chi trả chế độ cấp bù học phí và hỗ trợ chi phí học tập được giao trong dự toán chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo và dạy nghề hàng năm.

- Trường hợp kết thúc năm ngân sách, phần ngân sách Thành phố hỗ trợ cho ngân sách quận, huyện thực hiện chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo quy định tại Nghị định 81/2021/NĐ-CP và Nghị định 105/2020/NĐ-CP không sử dụng hết (nếu có) được chuyển sang năm sau để thực hiện, không được sử dụng cho mục đích khác.

- Thành phần hồ sơ; trình tự; thời gian; phương thức thực hiện:

+ Chính sách miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập: *quy định tại Điều 19 Nghị định 81/2021/NĐ-CP*

+ Chính sách phát triển giáo dục mầm non: *quy định tại điều 7 Nghị định 105/2020/NĐ-CP*

+ Chính sách phát triển giáo dục mầm non ở địa bàn có khu công nghiệp: *quy định tại Điều 8, Điều 10 Nghị định 105/2020/NĐ-CP*

- Thời gian thực hiện: các cơ sở giáo dục gửi công văn, danh sách (ký tên, đóng dấu) và hồ sơ đính kèm về Phòng Giáo dục và Đào tạo - Nơi nhận: Bà Phương (ĐT: 0983.107.479) hạn chót trước ngày 06 tháng 9 năm 2022.

**Ghi chú:** Nếu cơ sở giáo dục không có phát sinh các đối tượng thuộc diện chính sách thì vẫn phải thực hiện gửi công văn báo.



Phòng Giáo dục và Đào tạo đề nghị Thủ trưởng các đơn vị Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở công lập và chủ các Nhóm trẻ, Lớp mẫu giáo độc lập trên địa bàn quận Tân Bình quan tâm, triển khai và khẩn trương thực hiện chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo quy định. 

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT.UBND quận “để báo cáo”;
- Phòng GD&ĐT: BLĐ; Chuyên viên phụ trách mầm non để phối hợp thực hiện”;
- Phòng TC-KH/Q “để phối hợp”;
- Phòng LĐTĐ-XH/Q “để phối hợp”;
- Lưu: VT, Ph.

**TRƯỞNG PHÒNG**



**Trần Khắc Huy**

